TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **09** /2025 /DS-ST
Ngày: 25/3/2025
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Chi;**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Đào Thị Kim Tuyến, Bà Đặng Thị Kim Thoa ;**

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy , TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2024/TLST-DSST ngày 26/11/2024 về *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 19/2025/QĐXX-ST ngày 20/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/QĐHPT ngày 13/3/2025 giữa :

1.Nguyên đơn : Ngân hàng TMCP Y. Địa chỉ : phường A, quận B , thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật : Bà N Đ T D, Tổng giám đốc **.** Đại diện theo ủy quyền :Ông P T D , Trưởng phòng giao dịch . Đại diện ủy quyền lại : Bà N T L Q (Văn bản ủy quyền 08/01/2025) (Bà Q có mặt)

2. Bị đơn : Ông T T H

Địa chỉ: phường C, quận D, Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 05/05/2019 Ngân hàng TMCP Y đã cấp thẻ tín dụng cho khách hàng T T H , địa chỉ: Phường C, Quận D, Thành phố Hà Nội. với hạn mức là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn). Trong quá trình sử dụng thẻ khách hàng có thanh toán gốc lãi cho Ngân Hàng.

Từ ngày 25/3/2023 khách hàng đã không thanh toán gốc và lãi thẻ tín dụng cho Ngân hàng như theo các cam kết trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/05/2019. Tính đến ngày 17 tháng 06 năm 2024 dư nợ cuối kỳ của thẻ là 452.973.152 đồng, trong đó gốc 305.495.472 đồng, lãi quá hạn 147.477.680 đồng.

Mặc dù Ngân hàng TMCP Y đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc với ông T T H yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ thẻ quá hạn. Tuy nhiên ông H vẫn chưa thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng. Do đó để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng TMCP Y, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Ngân hàng TMCP Y kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau : Buộc ông T T H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Y tổng số tiền tính đến ngày 17/06/2024 là 452.973.152 đồng (Bốn trăm năm mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn ,một trăm năm hai đồng), Trong đó: gốc 305.495.472 đồng, lãi quá hạn 147.477.680 đồng. Và lãi phát sinh từ ngày 17/06/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 05/05/2019.

Bị đơn trình bày: Ngày 05/05/2019 Ngân hàng TMCP Y đã cấp thẻ tín dụng cho ông với hạn mức là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn). Trong quá trình sử dụng thẻ ông có thanh toán gốc lãi cho Ngân Hàng.

Từ ngày 25/3/2023, ông đã không thanh toán gốc và lãi thẻ tín dụng cho Ngân hàng như theo các cam kết trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/05/2019.

Tính đến ngày 08 tháng 01 năm 2025 dư nợ cuối kỳ của thẻ là 530.692.752 đồng đồng, trong đó gốc 305.495.472 đồng, lãi quá hạn 225.197.280 đồng. Ông không có ý kiến gì. Nhưng ông chỉ đồng ý trả lãi và xin ngân hàng miễn giảm tòa bộ tiền lãi cho tôi. Ông xin lộ trình thanh toán là tháng 6/2025 thanh toán 100.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ thanh toán vào tháng 3/2026.

Tại các buổi hòa giải tại tòa án : Các bên đương sự xác nhận ngày 05/05/2019 Ngân hàng TMCP Y và ông T T H đã ký đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với hạn mức là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Tính đến ngày 08 tháng 01 năm 2025 dư nợ cuối kỳ của thẻ tín dụng là 530.692.752 đồng đồng, trong đó gốc 305.495.472 đồng, lãi quá hạn 225.197.280 đồng. Các bên không thỏa thuận được với nhau về phương án , lộ trình trả nợ.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 25/3/2025 với tổng số tiền là : 559.505.872 đồng trong đó nợ gốc là 305.495.472 đồng , nợ lãi là 254.010.400 đồng.

- Bị đơn đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử , Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Ông H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 25/3/2025 với tổng số tiền là : 559.505.872 đồng trong đó nợ gốc là 305.495.472 đồng , nợ lãi 254.010.400 đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về Hợp đồng tín dụng . Bị đơn có địa chỉ tại : phường C, quận D, Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông T T H đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung:

Ngày 05/05/2019, Ngân hàng TMCP Y đã cấp thẻ tín dụng cho ông T T H, địa chỉ: Phường C, Quận D, Thành phố Hà Nội với hạn mức là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn). Trong quá trình sử dụng thẻ ông H có thanh toán gốc lãi cho Ngân Hàng. Từ ngày 25/3/2023 , ông H đã không thanh toán gốc và lãi thẻ tín dụng cho Ngân hàng như theo các cam kết trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/05/2019. Tính đến ngày 25/3/2025 dư nợ cuối kỳ của thẻ 25/3/2025 với tổng số tiền là: 559.505.872 đồng trong đó nợ gốc là 305.495.472 đồng , nợ lãi 254.010.400 đồng.

Ngân hàng TMCP Y yêu cầu giải quyết những vấn đề sau: Buộc ông T T H phải thanh toán cho Ngân hàng Y tổng số tiền tính đến ngày 25/3/2025 với tổng số tiền là: 559.505.872 đồng trong đó nợ gốc là 305.495.472 đồng , nợ lãi là 254.010.400 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ vay theo quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 05/05/2019.

Hội đồng xét xử xét thấy: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/10/2011 được ký kết giữa Ngân hàng với ông H trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ. Phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc để yêu cầu ông H thanh toán nợ nhưng đến nay ông H vẫn chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. HĐXX xét thấy ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng . Việc khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông T T H phải trả số tiền còn nợ 559.505.872 đồng là phù

hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất nên cần được chấp nhận. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 26/3/2025 theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/5/2019 cho đến khi ông H thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức nộp án phí Tòa án. Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông H phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn là 26.380.235 đồng *(Hai mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi nghìn, hai trăm ba mươi lăm đồng).*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228 ; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.Điều 463; Điều 465; Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự . Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Y đối với ông T T H. Buộc ông T T H phải trả cho Ngân hàng TMCP Y số tiền tính đến ngày 25/3/2025 là : 559.505.872 đồng (*Năm trăm năm mươi chín triệu , năm trăm lẻ năm nghìn , tám trăm bảy mươi hai đồng*) trong đó nợ gốc là 305.495.472 đồng (*Ba trăm lẻ năm triệu, bốn trăm chín lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi hai đồng)* , nợ lãi là 254.010.400 đồng (*Hai trăm năm mươi bốn nghìn, không trăm mười nghìn, bốn trăm đồng*) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/3/2025 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/5/2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T T H phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là : 26.380.235 đồng *(Hai mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi nghìn, hai trăm ba mươi lăm đồng).* Ngân hàng TMCP Y được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là : 11.060.000 đồng (*Mười một triệu, không trăm , sáu mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 46728 ngày 25/11/2024 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKS Cầu Giấy, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q Cầu Giấy ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Thùy Chi